

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN THỊ HÀ
TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI
CỦA ALBERT EINSTEIN

Chuyên ngành: Triết học

Mã số: 60.22.03.01

TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng - Năm 2015

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Nguyễn Tấn Hùng

Phản biện 1: TS. Phạm Huy Thành

Phản biện 2: TS. Đoàn Triệu Long

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Khoa học xã hội và nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 19 tháng 12 năm 2015.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng;
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Albert Einstein (1879-1955) là nhà vật lý lý thuyết thiên tài, người phát minh ra thuyết tương đối. Albert Einstein nổi tiếng không chỉ vì những cống hiến của ông cho khoa học, mà còn ở những quan điểm của ông về nhiều vấn đề chính trị - xã hội. Thông qua các tài liệu do chính ông viết hoặc do các tác giả khác viết về ông, đã được xuất bản thành sách hoặc được công bố trên mạng internet, cũng như những thư từ trao đổi quan điểm giữa ông với những nhà khoa học khác và những người hỏi ý kiến của ông, chúng ta biết được rằng Einstein không chỉ là nhà khoa học thiên tài, mà còn là một nhà triết học lớn.

Quan điểm triết học của ông bao quát nhiều lĩnh vực quan trọng, từ vấn đề bản thể luận, nhận thức luận đến các vấn đề chính trị, tôn giáo, nhân quyền, hòa bình thậm chí đượm tính duy vật biện chứng và tính nhân bản sâu sắc. Ông bác bỏ niềm tin mù quáng. Ông nhấn mạnh phương pháp giáo dục tư duy độc lập, sáng tạo trên tinh thần phê phán. Tuy nhiên ở Việt Nam hiện nay phần đông chỉ biết đến Einstein là một thiên tài vật lý của thế kỷ XX mà chưa biết nhiều về những tư tưởng chính trị và xã hội đặc sắc của ông.

Nghiên cứu tư tưởng chính trị và xã hội của Albert Einstein có ý nghĩa rất lớn không chỉ để hiểu biết sâu sắc về tư tưởng triết học của một nhà khoa học thiên tài, mà còn góp phần chứng minh cho tính đúng đắn của triết học duy vật biện chứng, cho tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội và vận dụng trong đổi mới giáo dục ở nước ta hiện nay.

Chính vì thế tôi chọn vấn đề “Tư tưởng chính trị và xã hội của Albert Einstein” làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

- Mục đích nghiên cứu của luận văn

Luận văn có mục đích phân tích tư tưởng chính trị và xã hội của Albert Einstein, vạch ra những đóng góp có giá trị và có ý nghĩa lâu dài của tư tưởng đó trong thời đại ngày nay.

- *Nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn*

Để thực hiện mục đích trên, Luận văn đề ra những nhiệm vụ sau đây:

+ Trình bày một cách khái quát bối cảnh lịch sử ra đời của tư tưởng chính trị và xã hội của Albert Einstein.

+ Phân tích những nội dung chủ yếu trong tư tưởng chính trị và xã hội của Albert Einstein.

+ Nhận xét về những đóng góp có giá trị, đồng thời chỉ ra ý nghĩa lâu dài của nó trong thời đại ngày nay.

3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng và giới hạn phạm vi nghiên cứu của luận văn là tư tưởng chính trị và xã hội của Albert Einstein.

Luận văn căn cứ trên một số tác phẩm đã được dịch ra tiếng Việt như “Thế giới như tôi thấy”, “Einstein – dấu ấn trăm năm”, “Tư duy như Einstein” và có tham khảo thêm một số tác phẩm bằng tiếng Anh, một số thư từ trao đổi của ông với người khác và một số bài báo do một số nhà nghiên cứu viết về ông trên các tạp chí và trên mạng internet.

4. Phương pháp nghiên cứu

Cơ sở phương pháp luận của luận văn là phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Ngoài ra luận văn còn sử dụng kết hợp phương pháp lịch sử và phương pháp lôgic, phân tích và tổng hợp, hệ thống hoá và so sánh...

5. Bố cục đề tài

Ngoài Phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận văn được chia thành 3 chương (6 tiết).

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1

HOÀN CẢNH LỊCH SỬ CỦA SỰ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI CỦA ALBERT EINSTEIN

1.1. NHỮNG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ, CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ TIỀN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA SỰ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI CỦA ALBERT EINSTEIN

1.1.1. Những điều kiện kinh tế, chính trị - xã hội

Albert Einstein sinh ra và lớn lên chủ yếu tại nước Đức. Đức là một quốc gia liên bang nằm ở Trung Âu và chung đường biên giới với 9 nước là Đan Mạch, Ba Lan, Séc, Áo, Thụy Sĩ, Pháp, Luxembourg, Bỉ và Hà Lan.

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, nước Đức phải gánh nặng những tổn thất nặng nề do chiến tranh để lại, vấn đề nợ chiến tranh đã không được xử lý một cách nghiêm túc.

Đảng Cộng sản Đức bị cấm hoạt động và nhiều đảng viên đã bị bắt giam. Với sự hình thành của chủ nghĩa phát xít Đức, Einstein đã thấy trước bản chất hiếu chiến của một thế lực đang lên và nguy cơ về một cuộc chiến tranh thế giới mới.

Sự trỗi dậy của Hitler với cương vị lãnh tụ, thủ tướng đế chế và tổng chỉ huy quân đội tạo cơ sở vững mạnh cho chế độ độc tài phát xít ở Đức. Quân đội đế chế phải tuyên thệ phục tùng Hitler.

Trong thời gian này, Einstein đã kêu gọi các tập thể, nhà nước, sinh viên cần phải giải trừ quân bị về mặt tình thần phải đi trước giải trừ quân bị về mặt vật chất, đấu tranh chống nghĩa vụ quân sự nói chung như một ổ dịch chủ yếu của chủ nghĩa dân tộc bệnh hoạn. Đặc biệt, những người chống quân dịch cần phải được bảo vệ trên cơ sở quốc tế.

Phân tích những bối cảnh của xã hội hiện thời, tác phẩm “Thế giới như tôi thấy” tập hợp những bài viết, bài nói chuyện, thư từ và tiểu luận khoa học của một trong những con người vĩ đại nhất thế kỷ XX - Albert Einstein, được công bố lần đầu năm 1931 ở Đức. Năm 1955 sách được tái bản ở Mỹ đề cập tới một số vấn đề cụ thể như các thể chế dân chủ, nghĩa vụ quân sự, chiến tranh và hòa bình, tòa án trọng tài quốc tế, tư tưởng tôn giáo và chính trị.

Những tiền đề lý luận

Cơ sở lý luận cho sự ra đời tư tưởng chính trị và xã hội của Albert Einstein là sự thể hiện cách giải quyết quan điểm duy vật về nhận thức luận và bản thể luận. Einstein khẳng định rằng thế giới tồn tại khách quan không phụ thuộc vào thần thánh và ý chí con người. Theo ông, vũ trụ hoạt động theo quy luật khách quan, nhà khoa học không thể tin rằng Thượng đế (Chúa trời) lại có thể can thiệp vào sự vận hành của các thiên thể. Einstein không chỉ chống lại quan niệm duy tâm khách quan về sự can thiệp của một lực lượng siêu tự nhiên, mà còn bác bỏ cả quan niệm duy tâm chủ quan về vai trò quyết định của ý chí con người.

Là nhà khoa học, Einstein đứng trên quan điểm duy vật về nhận thức.

Nhà triết học có ảnh hưởng lớn nhất đối với quan điểm triết học của Einstein về sau là Baruch Spinoza, nhà triết học người Hà Lan.

Spinoza là người mà Einstein rất yêu quý và ngưỡng mộ. Trong một bài thơ ca ngợi Spinoza, Einstein viết những câu sau đây:

“Tôi yêu quý con người cao thượng này biết chừng nào.

Nhiều hơn điều mà tôi có thể diễn đạt bằng lời”.

Những tư tưởng của Spinoza có ảnh hưởng đến Einstein trước hết phải kể đến mối quan hệ giữa tự do và tất yếu.

David Hume (1711 – 1776) sinh ngày 26 tháng 4, 1711 ở Edinburg, hiện nay là thủ đô của Scotland, thuộc Vương quốc Anh.

Tác phẩm của David Hume có ảnh hưởng nhiều đến Einstein là “A Treatise of Hman Nature” (Chuyên luận về bản tính của con người), trong đó Hume nhận thấy rằng, các khái niệm được ta xem là cơ bản, ví dụ: “sự kết nối nhân quả”, không thể được rút ra từ chất liệu do giác quan cung cấp.

Một triết gia khác có ảnh hưởng đến Einstein là *Immanuel Kant*, tuy rằng ảnh hưởng của Kant đến ông không lớn bằng của Hume, như Einstein đã nói như vậy.

Mặc dù Einstein đã chịu ảnh hưởng của Kant từ thời niên thiếu nhưng chính Einstein đã khẳng định rằng ông không hoàn toàn tán thành với quan điểm của Kant. Ông chỉ thừa nhận một số điểm hợp lý, nhưng đồng thời phủ nhận những điểm không đúng.

Einstein tiếp tư tưởng của Kant ở sự dung hòa giữa chủ nghĩa kinh nghiệm và cho nên duy lý. Einstein kế thừa tư tưởng của Kant về tính tương đối của không gian và thời gian nhưng không hoàn toàn tán thành quan điểm Kant về tính siêu nghiệm của không gian và thời gian.

Một số nhà triết học hiện đại có ảnh hưởng đến Einstein là nhà vật lý học và triết học Áo *E. Mach* với tư tưởng phủ nhận tính tuyệt đối của không gian và thời gian trong cơ học Newton. Đặc biệt Einstein rất tâm đắc với tác phẩm của nhà triết học Anh Bertrand Russell: “An Inquiry Into Meaning and Truth” (Điều tra về ý nghĩa và chân lý), trong đó Russell chỉ ra sai lầm của “chủ nghĩa thực tại ngây thơ” (naïve realism) – niềm tin cho rằng cảm giác và tư duy của

chúng ta có thể phản ánh sự vật đúng hệt như nó tồn tại.

Là nhà khoa học lý thuyết, Einstein tuy có chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa kinh nghiệm, nhưng tất nhiên ông không hoàn toàn ủng hộ chủ nghĩa kinh nghiệm cũng như biểu hiện hiện đại của nó là chủ nghĩa thực chứng logic nhóm Viên. Tuy nhiên, Einstein cũng chỉ ra những hạn chế của chủ nghĩa duy lý.

Chủ nghĩa kinh nghiệm, chủ nghĩa duy lý và chủ nghĩa thực chứng tuyệt đối hóa vai trò của tri thức kinh nghiệm hoặc tư duy logic, nhưng theo Einstein, những tri thức và niềm tin của chúng ta nhiều khi không dựa trên những cái đó. Có những điều mà chúng ta tin là thật đẹp trong cuộc sống nhưng chúng ta không thể chứng minh bằng tư duy logic được.

Mặc dù lúc bấy giờ có những lý thuyết khoa học "đã đặt tính nhân quả cơ giới trong sự nghi ngờ", nhất là phủ nhận nó trong thế giới vi mô [thí dụ, cơ học lượng tử của Mắc B Lăng (Max Planck), lý thuyết nguyên tử của Ninxơ Bo (Niels Bohr)], nhưng Einstein vẫn tin vào sự thống nhất giữa thế giới vĩ mô và vi mô, vào tính phổ biến của quyết định luận duy vật trong cả hai thế giới đó. Ông đã dành 30 năm cuối của cuộc đời để chứng minh cho niềm tin đó. Theo nhận xét của Giáo sư vật lý lý thuyết Hanóc Gútphaunđơ, cố vấn của Viện Bảo tàng về lịch sử tự nhiên của Mỹ ở New York, thì Einstein đã thành công, vì những cố gắng của ông đã thúc đẩy các lý thuyết khoa học hiện đại cùng phát triển theo hướng đó.

1.2. CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP ALBERT EINSTEIN

1.2.1. Cuộc đời Albert Einstein

+ Albert Einstein sinh ngày 14-3-1879 tại Ulm, một thành phố trung bình ở miền Tây Nam nước Đức. Cha của Albert Einstein là Hermann Einstein (1847-1902), mẹ là Pauline Einstein (1858-1920),

cả hai đều gốc Do Thái. Munich, thành phố mà Albert Einstein đã sống trong thời thơ ấu, là trung tâm chính trị và văn hóa của nước Đức tại miền Nam.

Năm 1895 Einstein thi trượt đại học bách khoa Liên bang ETH tuy rằng môn toán của Einstein thừa điểm, môn thiếu điểm là môn nghệ thuật. Năm 1896 Einstein vào học Đại học bách khoa Zürich, Thụy Sĩ. Einstein làm quen với Mileva Mairic; (1875-1948), người trở thành vợ ông sau này. Ông bỏ quốc tịch Đức và năm năm liền, ông là người không có quốc tịch.

Năm 1900 Einstein gửi bài viết khoa học đầu tiên tới tạp chí “Annalen der Physik” (Niên giám vật lý). Vào năm 1901, Albert Einstein tốt nghiệp trường ETH và cũng trở thành công dân Thụy Sĩ. Năm 1902, Bỏ qua đời ở Milan, Einstein trở thành nhân viên Cục cấp bằng sáng chế tại Berne. Con gái Liesert chào đời trước hôn nhân. Năm 1903 Einstein cưới Mileva Maric. Năm 1904 con trai Hans Albert Einstein chào đời. Sau nhiều tháng sống tại Berne, Albert Einstein thấy rằng các công việc tại phòng văn bằng càng ngày càng trở nên dễ dàng hơn, vì vậy ông có đủ thời giờ để tâm tới môn vật lý và toán học.

Einstein qua đời ngày 18 tháng 4 năm 1955. Câu cuối cùng ông viết là “Nhiệt tình chính trị đòi hỏi phải hi sinh”[1, tr. 214]. Ghi nhận công lao to lớn của Einstein bắt đầu bằng những phát minh đúng một trăm năm trước đây đối với sự phát triển của thế giới, Liên hiệp quốc tuyên bố lấy năm 2005 là năm Vật lý quốc tế. Ngày 14-11-2002, cuộc triển lãm lớn nhất từ trước đến nay về cuộc đời và sự nghiệp của nhà khoa học vĩ đại Albert Einstein được tổ chức tại viện bảo tàng về lịch sử tự nhiên của Mỹ ở New York.

1.2.2. Sự nghiệp của Albert Einstein

Trong số 100 gương mặt tiêu biểu nhất của thế kỷ XX do tờ Times bình chọn hồi cuối năm 1999, Einstein được xếp ở vị trí đầu bảng. Một nhà vật lý vốn chỉ tò mò tìm hiểu những chuyện “đâu đâu” không mấy ai bận tâm trong cuộc sống thường nhật lại in dấu ấn sâu đậm nhất lên cuộc sống của hàng tỷ con người trên trái đất. Phải chăng đây là bức thông điệp đầy ý nghĩa mà thế kỷ XX đã gửi vào hành trang cho nhân loại bước sang thế kỷ mới.

Vào những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, những phát minh lớn về cấu trúc vật chất xuất hiện dồn dập, mà cao điểm là năm 1905, “Annus Mirabilis”- năm kỳ diệu của Einstein đã tới, xuất bản 5 tiểu luận khoa học, trong đó có *Thuyết Tương đối hẹp* của ông ra đời.

Năm 1908, Einstein bảo vệ luận án sau tiến sĩ tại Đại học Berne. Trong buổi giảng bài đầu tiên tại học kỳ mùa đông về “lý thuyết bức xạ” chỉ có 3 sinh viên đến nghe. Năm 1912, sau một thời gian sống tại Prague, Einstein lại được giấy mời giữ chân giáo sư môn vật lý thuyết tại trường Bách khoa Zurich.

Einstein từ bỏ Zurich vào cuối năm 1913. Năm 1914 Einstein trở thành giám đốc của viện Kaiser Wilhem tại Berlin, ngày 20 tháng 7 năm 1914, Einstein đọc bài phát biểu nhậm chức tại một phiên họp của Viện Hàn lâm khoa học Phổ.

Năm 1915 Einstein tiến thêm một bước khổng lồ khi hoàn tất thuyết tương đối rộng, giải mã hoàn toàn thuyết hấp dẫn của Newton vốn mang nhiều tính chất thần bí. Năm 1917 Einstein xuất bản cuốn sách “Về Thuyết tương đối hẹp và Thuyết tương đối rộng”. Sau Chiến tranh thế giới thứ I, cuốn sách được dịch ra nhiều thứ tiếng. Năm 1919 Einstein nổi tiếng thế giới; Đoàn thiên văn của Hoàng gia London tới Brazil quan sát nhật thực đã chứng minh tính đúng đắn của Thuyết tương đối.

Từ trước, Albert Einstein vẫn ghét chiến tranh. Ông cho phổ biến các ý tưởng của mình. Einstein đã diễn thuyết tại nhiều nơi như Hà Lan, Tiệp Khắc, Áo, vừa giảng giải về lý thuyết vật lý, vừa biện hộ cho ý tưởng hòa bình.

Tháng 5 năm 1921, Einstein đến New York tại Hoa Kỳ, Weizmann và Einstein được tiếp đón rất trịnh trọng. Einstein đã diễn thuyết tại nhiều nơi bằng tiếng Đức. Sau khi rời Hoa Kỳ, Einstein sang nước Anh rồi trở về Berlin vào tháng 7 năm 1921. Năm 1922 Einstein mới được nhận giải Nobel Vật lý (Giải được trao năm 1921).

Năm 1931, Tuyển tập "Mein weltbild" (Thế giới như tôi thấy) được dịch ra tiếng Anh và in trong tập thứ 13 của bộ sách "Living Philosophies", Nhà xuất bản New York, Mỹ. Mùa đông năm sau, Einstein trở lại Pasedena và quay về Berlin vào mùa xuân năm 1932, lúc mà nền Cộng hòa Đức hấp hối.

Năm 1944, bản viết tay bài viết "Điện động lực học của các vật chuyển động" (1905) Einstein được bán đấu giá tại Kansas City với giá 6 triệu đôla. Ở tuổi 67, Einstein nhận chức Chủ tịch Hội đồng chống chiến tranh nguyên tử.

Năm 1952, khi Chaim Weizmann, Tổng thống đầu tiên của Nhà nước Israel qua đời, người mà tất cả những người Do Thái mong muốn sẽ trở thành tổng thống kế tiếp của Israel không ai khác hơn là Albert Einstein. Thế nhưng, Albert Einstein đã quyết định từ chối trở thành tổng thống Israel. Vì nguyên nhân : "Do cả cuộc đời của tôi chỉ biết cống hiến cho khoa học nên tôi cho rằng mình không đủ tố chất và kinh nghiệm để điều hành công việc của một quốc gia. Hơn nữa, tuổi tác và sức khỏe là rào cản vô hình khó có thể giúp tôi hoàn thành một nhiệm vụ quan trọng như vậy Thế nhưng cho dù có ở bất cứ nơi đâu, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, tôi vẫn cố gắng làm tốt nhiệm vụ

của một người Do Thái. Ước nguyện của tôi là muốn thấy một nhà nước Do Thái chung sống hòa bình với các dân tộc Ả Rập khác. Tôi hy vọng đất nước Israel sẽ tìm được một người kế thừa xứng đáng cho cố Tổng thống Weizmann.

Việc này đã trở thành một sự kiện nổi tiếng cuối cùng trong cuộc đời vốn dĩ đã rất nổi tiếng của Albert Einstein, bởi sau đó ông lui về sống nốt những năm tháng còn lại của cuộc đời tại Princeton.

Albert Einstein qua đời vào ngày 18-4-1955. Trước khi chết, ông đã viết giấy tặng bộ óc của mình cho các nhà nhân chủng học nghiên cứu.

Trong thế kỷ 20, Thuyết tương đối của Albert Einstein đã làm thay đổi quan niệm khoa học thông thường của con người và người ta chỉ gặp các cuộc Cách mạng tư tưởng tương tự với Newton và Darwin trong các thế kỷ trước. Vì thế, đại văn hào Bernard Shaw đã không nhầm lẫn khi gọi Albert Einstein là “vĩ nhân thứ tám” của ghề giới khoa học, sau Pythagoras, Aristotle, Ptolemy, Copernicus, Galileo, Kepler và Newton.

CHƯƠNG 2

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI CỦA ALBERT EINSTEIN.

2.1. TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CỦA ALBERT EINSTEIN

2.1.1. Tư tưởng về hòa bình và chiến tranh

- Einstein ủng hộ hòa bình, chống chiến tranh. Theo ông, nếu một cuộc chiến tranh thế giới lại nổ ra thì nhân loại sẽ trở lại thời kỳ đồ đá.

- Einstein chủ trương hướng đến việc loại bỏ nguy cơ chiến tranh. Chiến tranh làm con người lo lắng, bất an, hoảng loạn, sống trong tình trạng nơm nớp lo âu. Chiến tranh tàn phá các nguồn lực và dân số thế giới, đe dọa chính nền trật tự thế giới.

- Con đường thực hiện chủ nghĩa hòa bình, theo quan điểm của Einstein trong điều kiện lịch sử lúc bấy giờ, tốt nhất là thái độ khước từ quân dịch bằng cách phản đối, dựa vào sự hậu thuẫn của các tổ chức bệnh vực cả về vật chất lẫn tinh thần cho những người dũng cảm chống quân dịch từng nước.

- Trong điều kiện Đức Quốc xã kêu gọi thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự nhằm mục đích chuẩn bị cho chiến tranh thế giới thì *lời kêu gọi đấu tranh bãi bỏ nghĩa vụ quân sự của Einstein có một ý nghĩa lịch sử nhất định.*

- Theo Einstein để đảm bảo hoà bình, các nước cần giải trừ quân bị, chấm dứt việc chạy đua vũ trang, bãi bỏ việc áp dụng nghĩa vụ quân sự và không cho phép thành lập bất cứ đạo quân đánh thuê nào, điều này sẽ giúp giảm nhẹ về mặt tài chính và lại đảm bảo được an ninh.

Những năm đầu sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, Einstein tận dụng mọi cơ hội kiên quyết lên án chính sách ngoại giao của Mỹ dựa trên sự độc quyền vũ khí hạt nhân, lên án mọi hành động gây căng thẳng trong quan hệ giữa các quốc gia trong cuộc chiến tranh lạnh do Mỹ chủ xướng.

Năm 1948 trong *Lời kêu gọi đối với giới trí thức* ông nhấn mạnh trách nhiệm của các nhà khoa học trong cuộc đấu tranh ngăn chặn việc sử dụng vũ khí hủy diệt hàng loạt. Và trước đó một năm, tại phiên họp long trọng của Liên Hiệp Quốc ở New York, Einstein kêu gọi mọi người phải nỗ lực để đạt tới “Sự hiểu biết trọn vẹn giữa các dân tộc, các quốc gia có các chính kiến khác nhau”.

Chủ nghĩa hòa bình là vấn đề chủ đạo, xuyên suốt trong cuộc sống của Einstein. Trong quá trình nghiên cứu khoa học cũng như làm việc với các tổng thống, các nhà nghiên cứu khoa học, các chính trị gia, các em học sinh qua những chuyến công du, những bức thư trao đổi, các bài diễn văn, trong hội nghị hay những cuộc tranh luận... Tất cả điều đó giúp chúng ta có cái nhìn đầy đủ dưới góc độ nhân văn về tư tưởng chống chiến tranh, chống bạo lực bất công, sự thù hận giữa các dân tộc và đề cao chủ nghĩa hòa bình mà ông luôn theo đuổi.

2.1.2. Tư tưởng về thể chế chính trị, chức năng và nhiệm vụ của nhà nước

- *Tư tưởng của Einstein về thể chế chính trị*

Albert Einstein ủng hộ chế độ dân chủ, phản đối chế độ cai trị độc đoán và tệt sùng bá cá nhân.

Einstein ủng hộ mạnh mẽ chủ nghĩa tự do chính trị: Đó là quyền mà người ta có thể làm mọi cái mà pháp luật cho phép.

Einstein cho rằng thể chế cộng hòa tổng thống là đại diện cho quyền lợi chính trị của dân, điển hình là Mỹ, ứng cử viên tổng

thống chứng minh được nhân cách và bản lĩnh cá nhân của mình trước cử tri.

- *Tư tưởng của Einstein về chức năng, nhiệm vụ của nhà nước*

Theo Einstein, nhà nước tồn tại vì con người, chứ không phải con người tồn tại vì nhà nước.

Theo Einstein, chức năng của nhà nước không phải làm kinh doanh, mà là quản lý, điều tiết sản xuất. Quan điểm của Einstein về chức năng và nhiệm vụ nhà nước có phần giống với quan điểm của chủ nghĩa tự do. Nhà nước chỉ đóng vai trò trọng tài, quản lý và điều tiết nền kinh tế quốc dân.

2.1.3. Tư tưởng về chủ nghĩa xã hội

Einstein phân tích những mâu thuẫn và khuyết tật trong nền kinh tế tư bản. Sự phân tích này có phần phù hợp với tư tưởng của C. Mác trong “Tư bản” và của V.I Lênin trong “Chủ nghĩa đế quốc – giai đoạn cao nhất của chủ nghĩa tư bản”. Trong bài báo “Tại sao phải có chủ nghĩa xã hội” (Why Socialism), Einstein nói:

Chính sự độc quyền về kinh tế của tư bản đầu sỏ là trở ngại chính cho sự thực hiện chế độ dân chủ.

Từ sự phân tích như vậy, Einstein đi đến kết luận về tính tất yếu của sự thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội dựa trên sự phát triển có kế hoạch không chỉ về mặt kinh tế mà còn về mặt giáo dục con người nữa. Đó là lý do ông giải thích “Tại sao phải có chủ nghĩa xã hội”.

Tuy nhiên Einstein cũng chỉ ra một khó khăn, *mâu thuẫn giữa kế hoạch của nhà nước với sự tự do, tự chủ trong hoạt động của cá nhân*, làm thế nào mà kế hoạch hóa không dẫn đến tình trạng quan liêu.

Einstein không ủng hộ quan điểm và tình trạng thực tế ở các nước xã hội chủ nghĩa về việc nhà nước nắm độc quyền kinh tế trong sản xuất kinh doanh. Ông chỉ ra *tính chất quan liêu của kinh tế nhà nước và tập thể*, nên các doanh nghiệp này không thể có năng suất cao được.

Chính vì lý do này mà Albert Einstein chưa bao giờ được các nhà chính trị và lý luận xã hội chủ nghĩa trước đổi mới đánh giá cao. Họ luôn cố tình không đếm xỉa đến tư tưởng của ông về chủ nghĩa xã hội. Vì thế, người ta chỉ biết Einstein là một nhà khoa học thiên tài, nhưng không hề biết ông là một nhà tư tưởng chính trị có tầm nhìn vượt thời đại.

2.2. QUAN ĐIỂM CỦA ALBERT EINSTEIN VỀ CON NGƯỜI VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

2.2.1. Quan điểm của Albert Einstein về con người

- *Về mục đích và động cơ của con người, ý nghĩa của cuộc sống*

Với quan điểm của Albert Einstein ông quan niệm về con người từ những phương diện sau:

Einstein bác bỏ quan niệm của các tôn giáo về nguồn gốc siêu tự nhiên của con người, về sự liên quan của thần thánh đến số phận, hành vi và ý thức con người.

Con người dưới con mắt của Einstein là một thực thể sinh học - xã hội.

Einstein cho rằng có những “xung lực” núp đằng sau hành vi của cá nhân, đó là những bản năng. Tham gia đóng vai trò “xung lực” của hành vi con người, ngoài những yếu tố sinh vật còn có những xúc cảm xã hội nữa, những cái này cũng được Einstein liệt vào những “bản năng sơ đẳng”. Theo Einstein sự thông minh, trí sáng tạo

của con người nhiều khi cũng chỉ là “tôi tớ của những bản năng sơ đẳng”.

Từ những phân tích trên, Einstein rút ra kết luận rằng hành vi của mọi người nhất thiết phải tuân theo những nguyên tắc đạo đức chung với tư cách là những yếu tố đảm bảo mở rộng hạnh phúc và thu hẹp đến mức tối đa những đau khổ của con người.

Là người phát minh ra thuyết tương đối, Einstein bác bỏ quan niệm về sự bất tử tuyệt đối của cá nhân, tức cuộc sống vĩnh cửu ở kiếp sau. Theo ông, chỉ có sự bất tử duy nhất chân chính là sự bất tử của vũ trụ. Còn sự bất tử của cá nhân chỉ có thể là một sự bất tử tương đối mà thôi.

Einstein có một quan niệm đạo đức hiện thực, ông bác bỏ quan niệm coi tôn giáo là cơ sở của đạo đức. Theo ông: Hành vi luân lý của con người dựa trên sự cảm thông, giáo dục và sự gắn kết xã hội mà không cần nền tảng tôn giáo nào hết. Thật đáng buồn cho con người, nếu chỉ vì sợ hãi bị trừng phạt hay vì hy vọng được ban thưởng sau khi chết mà phải chịu cúi đầu thần phục.

Einstein bác bỏ mục đích luận của các tôn giáo cho rằng cuộc sống con người có một mục đích khách quan được tiền định bởi thần thánh. Theo Einstein, đi tìm một mục đích khách quan cho cuộc sống là điều phi lý. Ông cho rằng mỗi cá nhân lựa chọn cho mình một mục đích phấn đấu.

Về điểm này, Einstein chưa đề cập đến những động cơ và lý tưởng có tính chất chung của giai cấp, dân tộc

Einstein không tán thành quan niệm tự do tuyệt đối của các nhà triết học hiện sinh. Theo Einstein tự do không có nghĩa là sự lựa chọn tùy tiện. Ông nói: “Mỗi người hành động không chỉ do sự bất buộc bên ngoài mà còn phải phù hợp với tính tất yếu bên trong” .

Nhưng theo Einstein, từ đó không thể rút ra được cái lôgic về sự vô nghĩa của cuộc sống. Vì thế, Einstein phản đối quyết liệt quan điểm của một số nhà triết học coi cuộc sống là vô nghĩa.

Hạnh phúc của con người không phải ở sự vô vi, nhàn hạ, thoát tục, mà theo Einstein:

Tuy nhiên, Einstein cũng giống như nhiều nhà hiền triết trong lịch sử, khinh ghét lối sống chạy theo đồng tiền và nhu cầu vật chất tầm thường.

Einstein đề cao vai trò của cá nhân, nhưng ông cũng phản đối tệ sùng bái cá nhân.

Như vậy, ta thấy Albert Einstein từ chối và coi khinh phần lớn những nhu cầu và ham muốn đời thường. Vậy rốt cục lại thì ý nghĩa cuộc sống đối với ông là ở chỗ nào? Đó là lý tưởng suốt đời phấn đấu cho sự nghiệp khoa học để phục vụ nhân loại được ông coi là thiên đường của mình, ông gọi đó là “Thiên đường khoa học”.

Những quan niệm trên đây về con người, về mục đích và ý nghĩa của cuộc sống của Albert Einstein được nhiều người trân trọng nhưng cũng gặp không ít sự phê phán. Tiên sĩ khoa học Samuel Glasstone làm việc ở Ủy ban Năng lượng nguyên tử Hoa Kỳ có nhận xét:

“Những cố gắng của Einstein trong việc giải thích những vấn đề xã hội đôi khi được coi là không có tính hiện thực. Thật ra, những đề xuất của ông luôn luôn được suy nghĩ một cách cẩn thận. Giống như những lý thuyết khoa học của mình, những quan điểm xã hội của Einstein bắt nguồn từ sự trực giác đúng đắn dựa trên sự đánh giá sắc sảo và cẩn trọng những bằng chứng và sự quan sát”.

- *Mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng*

Nếu chúng ta ngẫm nghĩ về cuộc đời và nỗ lực của mình, chúng ta sẽ sớm nhận ra rằng, hầu hết những hoạt động và mong muốn của chúng ta đều có quan hệ với sự tồn tại của người khác.

Một xã hội muốn phát triển cần phải có những cá thể sáng tạo, suy nghĩ và phán xét độc lập, cá thể đơn lẻ đó sẽ không thể phát triển được nếu thiếu mảnh đất dinh dưỡng của cộng đồng. Một cộng đồng lành mạnh là một cộng đồng gắn liền với tính độc lập của những cá thể cũng như với sự liên kết bên trong của xã hội.

Theo Einstein xã hội phải chịu trách nhiệm về số phận của từng cá nhân, và ông đã chỉ ra cách làm thế nào để thực hiện trong thực tế nghĩa vụ được rút ra từ nhận định ấy của một cộng đồng.

2.2.2. Tư tưởng của Einstein về giáo dục

- Về phương pháp giáo dục

- Theo Einstein cần phải giáo dục tư duy độc lập

- Giáo dục phải dạy người ta cảm nhận được cái đẹp, cái nhân bản, cái thiện. Một nền giáo dục đánh mất yếu tố này, chỉ vì quá chú trọng đào tạo kiến thức chuyên môn, sẽ chỉ tạo ra những con người có thể so sánh với loài động vật được huấn luyện tốt, vì nó đã quên nghĩa vụ đào tạo toàn diện để có những nhân cách người phát triển phù hợp thời đại.

- Ông phê phán những khía cạnh ganh đua của nhiều hệ thống giáo dục. Quá nhấn mạnh đến hệ thống ganh đua cũng như chuyên ngành hóa quá sớm vì tính hữu dụng trực tiếp sẽ giết chết tinh thần.

- Một nhiệm vụ vô cùng quan trọng khác của giáo dục - đào tạo là bồi dưỡng cho giới trẻ có suy nghĩ độc lập, tự tin xét lại những mệnh đề.

Bằng kinh nghiệm bản thân ở những trường học Đức mà ông đã trải qua những năm tháng ấu thơ, Einstein quan niệm người thầy

phải như một nhạc trưởng biết làm cho âm thanh rung lên trong tâm hồn học sinh những giai điệu đẹp đẽ, đắm say: “Nghệ thuật quan trọng nhất của người thầy là đánh thức niềm vui trong lao động và trong nhận thức”

Chỉ có những nền giáo dục tốt, khuyến khích tư duy sáng tạo, phát huy tinh thần tự học mới tạo ra những con người khác biệt, hữu ích.

Tư tưởng giáo dục tự uy độc lập của Albert Einstein là cách nhìn khác về nhà trường, vị trí của người thầy, giá trị của giáo dục, phương pháp và động cơ học tập. Quan niệm đó hướng giáo dục đến giá trị nhân bản, đến mục tiêu phát triển con người hài hòa và toàn diện, để trường học mãi là nơi tốt nhất làm nên chân, thiện, mỹ ở mỗi con người. Đó cũng là góc nhìn tham chiếu đáng suy ngẫm về cách thức “đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” của mỗi quốc gia, mỗi thời đại.

2.2.3. Quan điểm của Einstein về tôn giáo

- Einstein nói về Thượng đế

Einstein bác bỏ *mục đích luận* của thần học là quan niệm coi mọi sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội đều được Thượng đế sáng tạo ra theo một mục đích nhất định; và những điều huyền diệu của thế giới mà ông nói đến không phải là những cái “thần bí” theo quan niệm tôn giáo thông thường, tức là những cái chỉ có Thượng đế mới biết được.

Einstein có nói đến vị Thượng đế của mình, nhưng đó là một vị Thượng đế hoàn toàn khác với các tôn giáo trên. Quan niệm Einstein về Thượng đế cũng giống như quan niệm phiếm thần luận của nhà triết học Hà Lan *Baruch Spinoza* (1632-1677). Spinoza cho

rằng giới tự nhiên là thực thể duy nhất, tồn tại độc lập, không do ai sáng tạo ra; Thượng đế cũng chính là giới tự nhiên.

Einstein không tin vào sự cầu nguyện

Là nhà khoa học, Einstein cho rằng giới tự nhiên vận động theo quy luật khách quan không phụ thuộc thần thánh hay con người. Nhà khoa học không thể tin có sự can thiệp của Thượng đế vào các tiến trình khách quan. Chính vì thế, theo Einstein, nhà khoa học không thể tin rằng một lời cầu nguyện có thể thay đổi được tiến trình các sự kiện.

Einstein về nguồn gốc của tôn giáo

Về nguồn gốc hình thành các tôn giáo tôn thờ một vị Thượng đế có nhân tính, với tư cách là chỗ dựa, là cứu tinh, là mục đích tối cao của cuộc sống của con người, Einstein cũng *có một cách tiếp cận tương tự như quan điểm mácxít*, xem xét tôn giáo ở hai khía cạnh: *khía cạnh nhận thức và khía cạnh xã hội*. Hai khía cạnh này đan xen lẫn nhau, làm tiền đề cho nhau. Nhu cầu xã hội, sự thống trị giai cấp là yếu tố cơ bản của sự ra đời, tồn tại và phát triển của tôn giáo. Tuy nhiên, *yếu tố xã hội phải thông qua yếu tố nhận thức* thì mới dẫn đến tình cảm và niềm tin tôn giáo.

Lúc đầu, những con người nguyên thủy tưởng tượng ra những vị thần khác nhau đại diện cho những sức mạnh tự nhiên và xã hội; về sau với sự hình thành một nhà nước thống nhất với một vị hoàng đế duy nhất, thì quan niệm đa thần được thay thế bằng quan niệm độc thần, tức quan niệm về một vị Thượng đế duy nhất sáng tạo và quyết định mọi trật tự trong tự nhiên và xã hội.

Bước tiếp theo của sự phát triển tôn giáo là sự hình thành một tầng lớp tu sĩ có đặc quyền, đặc lợi, với tư cách là sự trung gian giữa những người có nhu cầu tôn giáo với Thượng đế của họ. Tầng lớp

này có lợi ích duy trì và phát triển tôn giáo mà họ là người đại biểu. Tôn giáo được củng cố vững chắc hơn khi nó được giai cấp thống trị sử dụng để bảo vệ địa vị và lợi ích ích kỷ của giai cấp đó. Giai cấp thống trị và tầng lớp tu sĩ có lợi ích chung nên cấu kết với nhau một cách chặt chẽ trong việc duy trì và phát triển tôn giáo.

Đồng thời Einstein cũng dự kiến *sự mất hiệu lực* (sự tiêu vong) của tôn giáo tôn thờ một vị Thượng đế được nhân cách hóa.

Theo Einstein, sự tiến hóa tinh thần của loài người sẽ là sự thay thế hình thức tôn giáo dựa vào sự sợ hãi bị trừng phạt và niềm tin mù quáng bằng một *tôn giáo vũ trụ* (cosmic religion), tức một tôn giáo thực sự phấn đấu để đạt được tri thức lý tính về những bí mật của vũ trụ

Einstein cũng không tin vào sự hứa hẹn về “thiên đường” của các tôn giáo và ông đã chọn cho mình một thiên đường khác.

Từ bỏ ảo tưởng về thiên đường của tôn giáo, Einstein đã chọn con đường suốt đời cống hiến cho sự nghiệp khoa học để phục vụ nhân loại, và ông đã coi đó là “thiên đường” của mình.

Mối quan hệ giữa khoa học và tôn giáo

Theo Einstein, *tôn giáo và khoa học có mối quan hệ với nhau*. Trong khi trao đổi với Peter A. Bucky, Einstein nói: “Khoa học mà không có tôn giáo thì khập khiễng, trái lại tôn giáo mà không có khoa học thì mù quáng

CHƯƠNG 3

NHỮNG ĐÓNG GÓP VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI CỦA ALBERT EINSTEIN

3.1. NHỮNG ĐÓNG GÓP CÓ GIÁ TRỊ TRONG TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI CỦA ALBERT EINSTEIN

- Một là, tư tưởng yêu chuộng hòa bình và chống chiến tranh, giải quyết các mâu thuẫn, xung đột bằng biện pháp hoà bình.

- Hai là, tư tưởng dân chủ trong quan niệm về quyền lực chính trị, chức năng, nhiệm vụ của nhà nước.

- Ba là, Einstein có một số quan điểm hợp lý về chủ nghĩa xã hội

- Bốn là, Einstein tiếp cận vấn đề con người trên quan điểm duy vật.

Năm là, Einstein cổ vũ cho việc xây dựng những cộng đồng chính trị, xã hội tốt đẹp, công bằng, bền vững làm mãi mãi đất tốt cho sự phát triển cá nhân.

Sáu là, Einstein cổ vũ cho lối sống vì mọi người.

Bảy là, Einstein có một số đóng góp nhất định về vấn đề khả năng và con đường nhận thức của con người.

Thứ nhất, cho rằng với lý tính, con người có thể nhận thức được tất cả.

Thứ hai, cho rằng với lý tính, con người có thể nhận thức được sự phát triển của xã hội trong tương lai.

Tám là, Einstein có nhiều đóng góp về triết lý giáo dục

Chín là, Einstein có một thái độ đúng đắn về mối quan hệ giữa khoa học và tôn giáo

Theo Einstein, khoa học cũng cần có tôn giáo và tôn giáo cũng cần có khoa học. Ông nói: “Khoa học mà không có tôn giáo thì khập khiễng, trái lại tôn giáo mà không có khoa học thì mù quáng”.

3.2. Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI CỦA EINSTEIN

- Tư tưởng yêu chuộng hoà bình, chống chiến tranh của Einstein; tư tưởng phản đối việc phát triển và sử dụng bạo lực quân sự trong việc đảm bảo an ninh quốc gia và bảo vệ hoà bình thế giới. Hiện nay, bạo lực vũ khí cần phải được dần dần thay thế bằng bạo lực lập pháp của quần chúng nhân dân và của cộng đồng các quốc gia trên thế giới.

Tư tưởng của Einstein về tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội, đồng thời với những cảnh báo về những nguyên nhân của nạn quan liêu, độc đoán trong chủ nghĩa xã hội; sự phê phán của Einstein về kế hoạch tập trung, về sự tuyệt đối hóa vai trò của kinh tế nhà nước và tập thể; tư tưởng của Einstein về vai trò quản lý và điều tiết của nhà nước đối với kinh tế và xã hội, cùng với việc dần dần giao cho các tổ chức tư nhân đảm nhiệm ngày càng nhiều các công việc quan trọng của xã hội.

- Tư tưởng về mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, về vai trò của cộng đồng và vai trò của cá nhân..

- Tư tưởng duy vật của Einstein về con người, về lối sống giản dị, tiết kiệm, coi thường những biểu hiện xa hoa, chạy theo sự thành đạt bề ngoài; tư tưởng về sự phụ thuộc của đạo đức và lối sống cá nhân mức độ người đó đóng góp và phục vụ cho sự phát triển của cộng đồng.

- Tư tưởng của Einstein về giáo dục toàn diện, trong đó chú trọng dạy làm người; tư tưởng về giáo dục tư duy độc lập, sáng tạo, với tinh thần phê phán. Tuy là nhà khoa học lý thuyết, nhưng Einstein cũng chỉ ra những giới hạn nhất định của tư duy lý tính của con người.

- Tư tưởng về mối quan hệ giữa tôn giáo và khoa học. Khoa học không loại trừ tôn giáo nhưng cần phê phán những biểu hiện mê tín dị đoan và đòi hỏi tôn giáo phải hướng tới tư duy lý tính, khắc phục niềm tin mù quáng.

3.3. MỘT SỐ HẠN CHẾ TRONG TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI CỦA ALBERT EINSTEIN

- Một là, tư tưởng hoà bình và chống chiến tranh của Einstein chưa nói lên được sự phân biệt giữa chiến tranh xâm lược của các thế lực đế quốc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

- Hai là, Einstein tuy đã có những cố gắng nhất định trong việc vạch ra những hạn chế, bất cập của chế độ tư bản về kinh tế, chính trị, giáo dục và chứng minh tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội với tính cách là một chế độ xã hội được tổ chức một cách có kế hoạch, đồng thời ông cũng cảnh báo việc kế hoạch hóa cứng nhắc đang dẫn đến tình trạng mất dân chủ của xã hội và mất tự do của con người trong các nước xã hội chủ nghĩa lúc bấy giờ, nhưng ông không đưa ra được những giải pháp cụ thể cho vấn đề. Do vậy, tư tưởng chính trị của ông bị công kích từ cả hai phía.

- Ba là, Một số tư tưởng về con người và lối sống của ông có tính cực đoan. Chẳng hạn, ông coi khinh sự giàu sang, cuộc sống xa hoa, sự thành đạt bề ngoài và sự nhàn hạ. Thật ra trong xã hội, mục đích và sự theo đuổi của con người là đa dạng. Có người ham hoạt động, có người đi tìm sự nhàn hạ, có người theo đuổi những mục đích tinh thần, có người theo đuổi mục đích làm giàu. Vấn đề là những mục đích cá nhân khác nhau đều có những đóng góp nhất định cho sự phát triển của xã hội và không làm hại lợi ích người khác và lợi ích chung của xã hội.

- Bốn là, tư tưởng về “tôn giáo vũ trụ” (*the cosmic religion*, có người dịch là *đạo vũ trụ*) cũng giống như “tôn giáo tình yêu” của Ludwig Feuerbach là không có tính khả thi, vì tôn giáo không thể tồn tại nếu không có một tồn tại siêu tự nhiên, như là Thượng đế hoặc là một lực lượng siêu hình nào đó quy định mục đích, lý tưởng và tiêu chuẩn phán xét kết quả tu luyện của người theo tôn giáo.

KẾT LUẬN

Tư tưởng chính trị và xã hội trong tác phẩm “Thế giới như tôi thấy” đã làm nổi bật hình ảnh Einstein không chỉ là một nhà khoa học thiên tài mà còn là một nhà triết học lớn. Chúng ta đang trải qua những thời kỳ đặc biệt, khi thế giới chính trị chìm ngập trong những sự kiện không chắc chắn và biến đổi khác thường. Sự kình địch chính trị Đông – Tây đã bớt dần và các khối liên minh quân sự đã giảm tầm quan trọng. Trong sự tùy thuộc lẫn nhau nhiều hơn trên toàn cầu, Nhật Bản và các cường quốc kinh tế mới ở Đông Á đang cạnh tranh với một cộng đồng châu Âu đang hồi sinh và Khu vực thương mại tự do Bắc Mỹ do Hoa Kỳ đứng đầu. Chủ quyền của các quốc gia - dân tộc bị xói mòn cả từ bên trên và bên dưới bởi các lực lượng khu vực toàn cầu ở bên ngoài và các lực lượng dân tộc – sắc tộc, ly khai và tôn giáo ở bên trong. Tiếng nói của chính trị và các nguồn lực của bản sắc tập thể - các cá nhân và các nhóm thấu hiểu hoàn cảnh của mình và đến với nhau để thúc đẩy các mục tiêu chính trị và xã hội đã thay đổi. Sự đoàn kết – trên cơ sở giới, chủng tộc, sắc tộc, tôn giáo, giáo dục, đạo đức và được thúc đẩy bởi các mối quan tâm như di trú và môi trường – đang thách thức nhận thức của nền chính trị được chế định bởi lợi ích kinh tế và các khối đối lập về chính trị, là một nhân vật lịch sử Einstein trải qua hai cuộc chiến tranh thế giới nhất và cuộc chiến tranh thế giới thứ hai ông đã biết rất rõ về điều đó. Tác phẩm “Thế giới như tôi thấy” được viết ra bởi một con người đã dành cả đời mình để cống hiến cho chân lý trong khoa học, cho cái thiện và cái đẹp trong cuộc sống.